

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/02/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3	7:25	22	0		22	0	Mi
2		P2	7:25	22+0	0+0		18+2	0+0	Mi
3		P9+P11	7:25	10+9	0+0		9+10	0+0	CHuyen 1 P9- P11 (EC)
4		BK4+P1	7:25	7+8	0+0		3+13	0+0	AW
5		P9+P11+P2	9:25	15+6	0+0		13+7+2	0+0	Mi
6		VSP01+TD5	9:25	4+15	0+0		1+18	0+0	EC
7		P10+TD3	9:25	14+2	0+0		8+8	0+0	AW
8		P2+BK4	11:25	19+0	0+0		10+6	0+0	EC
9		TD5+P10	11:25	8+7	0+0		2+17	0+0	EC

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày: P2 - 4 người, P9 - 1 người, P11 - 3 người, BK4 - 3 người
2/ 1 người chuyển tải P9-P11 đợt 1, về bờ đợt 2



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/02/2025		TO: TD3		AIRCRAFT: 426				ETD: 07:40		
FLIGHT: 1		FROM: VT		CREW: LINH - PHÚ - QTRƯỜNG				ETA: 09:30		
VANG-1										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	SUSTAVOV V.S.	TD3	800	1	9			120	D-HANH	Russian
2	NGUYEN TRUNG HOA	TD3	09	1	10			77	KHOAN	Vietnamese
3	ĐOÀN QUANG BẠC	TD3	10	1	5			71	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3	12	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3						77	KHOAN	Vietnamese
6	BUI CÔNG SƠN	TD3	11	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH HUNG	TD3	95	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ HỒNG VƯƠNG	TD3	08	1	9			70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HUNG	TD3	03	1	5			79	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN PHI HUNG	TD3	04-05	2	11			77	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ ANH XUÂN	TD3						72	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG VĂN KHOA	TD3	06	1	10			68	KHOAN	Vietnamese
13	BUI TIẾN THÀNH	TD3	14	1	6			81	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU TRUNG	TD3	15	1	3			72	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NAM	TD3	01,81	2	14			89	CODIEN	Vietnamese
16	PHÙNG BA ĐỆ	TD3	80-82	3	14	5	64	71	CODIEN	Vietnamese
17	HÀ MẠNH HOANG	TD3	79-80	2	12			72	CODIEN	Vietnamese
18	ĐỖ VIỆT LONG	TD3	16-17	2	16			60	CODIEN	Vietnamese
19	TRẦN XUÂN HOÀN	TD3	77	1	8	2	12	57	CODIEN	Vietnamese
20	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	TD3	13	1	5			78	ANTOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN HOANG LONG	TD3	02	1	10			67	DVL	Vietnamese
22	LÊ HOÀI THIÊN	TD3	07	1	15			78	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	22	1.648	26	175	7	76	22		
TOTAL		22	1.648	26	175	7	76	22		
WEIGHT KG			1.648		175		76			

GRAND TOAL: 1.899 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/02/2025	TO: P2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:45
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - SON - TOAN	ETA: 09:35
TRANG - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	CHU THI HANH	P2						64	ANTOAN	Vietnamese
2	NGO KE NGHIEP	P2						68	ANTOAN	Vietnamese
3	TRAN VAN DAT	P2	60	1	7			64	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN VAN HONG	P2	52	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
5	VU VAN NAM	P2	51	1	8			62	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐANG QUỐC VIÊN	P2	58	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGO VAN NGHI	P2	54-55	2	5			64	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH BA HOANG NAM	P2	53	1	7			98	KH-THAC	Vietnamese
9	BIEN ĐANG SAM	P2	68	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM HIEN TRUONG	P2						67	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG MINH QUAN	P2	66	1	9			63	KH-THAC	Vietnamese
12	TÔ NGUYỄN MINH KHÔI	P2	67	1	6			81	KH-THAC	Vietnamese
13	VU VAN ĐONG	P2	64	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
14	THAI HOANG TAM	P2	56	1	2			77	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN ĐỨC MINH	P2	62-63	2	10			74	KH-THAC	Vietnamese
16	PHUNG CONG DU	P2	65	1	14			77	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM THIEN NAM	P2	59	1	3			71	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐO HUY HUNG	P2	61	1	8			66	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN ANH TUAN	P2	69	1	2			68	KH-THAC	Vietnamese
20	LE NGOC LUONG	P2	57	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P2	20	1.398	19	105	0	0	20		
TOTAL		20	1.398	19	105	0	0	20		
WEIGHT KG			1.398		105		0			

GRAND TOAL: 1.503 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/02/2025	TO: P9 - P11	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LTUẤN - XTRƯỜNG	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ TUẤN VŨ	P9	44	1	7	1	13	65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN HOANG	P9	48	1	10			79	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ ĐỨC HIẾN	P9	49-50	2	18			56	YTE	Vietnamese
4	PHẠM DUY CHUNG	P9	55	1	2			67	DK9	Vietnamese
5	PHẠM VĂN HIỆN	P9	56	1	9			54	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN DUY	P9	52-53	2	8			70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG LUẬN	P9	54	1	8			79	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ BA NẾP	P9	45-46	2	15			64	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TUẤN ANH	P9	51	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ NAM GIANG	P9	47	1	2			76	KH-THAC	Vietnamese
11	HUYNH CHANH PHAT	P11	43-44	2	12			66	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC TÂN	P11	96	1	11			73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LIÊM	P11	98	1	11			65	KH-THAC	Vietnamese
14	CHU MINH HUNG	P11	45	1	3			86	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN NGỌC QUYẾT	P11	46	1	3			71	NIPI	Vietnamese
16	TRẦN KHOA TRƯỜNG	P11	97	1	6			78	NIPI	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	P11	41-42	2	17			68	YTE	Vietnamese
18	TRẦN XUÂN HINH	P11	47-48	2	14			88	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TRỌNG BẢNG	P11	99,40	2	9			69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P9	10	672	13	83	1	13	9		CHUYEN 1 PAX P9-P11
2	P11	9	664	13	86	0	0	10		
TOTAL		19	1.336	26	169	1	13	19		
WEIGHT KG			1.336		169		13			

GRAND TOAL: 1.518 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/02/2025		TO: BK4 - P1			AIRCRAFT: 645			ETD: 07:35		
FLIGHT: 4		FROM: VT			CREW: ATUẤN - DƯƠNG			ETA: 09:25		
CAM-1										
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TÀ CAO BIÊN	BK4	55	1	2			68	D-HANH	Vietnamese
2	SMIRNOV SERGEI	BK4	79	1	4			98	KH-THAC	Russian
3	KRAMARENKO V.V	BK4	80	1	2			67	KH-THAC	Russian
4	LƯU VĂN ĐIẾP	BK4	59-60	2	6			73	KH-THAC	Vietnamese
5	TÔNG TRUNG HUY	BK4	57	1	10	1	20	74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HOÀNG ĐÀN	BK4	56	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
7	HỒ VĂN ĐỨC	BK4	58	1	4			69	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	P1	16-17	2	14			67	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN TRUNG KIẾN	P1	14	1	4			72	PSV	Vietnamese
10	PHẦN SỸ HOÀN	P1	10	1	10			67	PSV	Vietnamese
11	TRẦN CHÍNH CƯỜNG	P1	18	1	9			72	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN THẠCH	P1	15	1	6			53	PSV	Vietnamese
13	HÀ TÂN ĐƯỢC	P1	19	1	10	2	45	81	PSV	Vietnamese
14	ĐÀO HỮU TẠO	P1	11-12	2	8			65	PSV	Vietnamese
15	TRẦN DANH PHI	P1	13	1	6			59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK4	7	513	8	33	1	20	3		
2	P1	8	536	10	67	2	45	13		
TOTAL		15	1.049	18	100	3	65	16		
WEIGHT KG			1.049		100		65			

GRAND TOAL: 1.214 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/02/2025	TO: P9 - P11 - P2	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:00
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: LINH - PHÚ - QTRƯỜNG	ETA: 11:50
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN VIỆT THĂNG	P9	62	1	9			68	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ LANG TÚ	P9	01	1	10			66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH TÙNG	P9	61	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MINH HIỀN	P9	91	1	7			80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HUY	P9	999	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
6	TRỊNH THỂ NHÂN	P9	41	1	3			76	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ NGỌC ANH	P9	42	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG CÔNG PHỤNG	P9	64	1	7			75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN ĐẠT	P9	63	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
10	TRỊNH HUY KHIÊM	P9	65	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN HÒA	P9	54	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
12	HỨA SẦY	P9	51	1	6			61	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG ĐỨC HAI	P9	99,800	2	11			64	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC THANH	P9	98	1	6			73	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI VĂN QUÂN (1987)	P9	60	1	3			67	PSV	Vietnamese
16	ĐÀO THIÊN THUẬT	P11	36	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐINH THIÊN TÙNG	P11	42	1	13			79	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN TRỌNG ĐỨC	P11	39-40	2	11			68	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN CÔNG HUY	P11	41	1	3			78	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ VĂN KIỆU CANH	P11	38	1	6			72	PSV	Vietnamese
21	ĐỖ QUANG KHAI	P11	37	1	8			88	PSV	Vietnamese
22	HOÀNG ĐÌNH QUÊ	P2	50	1	10			90	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P9	15	1.047	16	93	0	0	13		
2	P11	6	448	7	46	0	0	7		
3	P2	1	90	1	10	0	0	2		
TOTAL		22	1.585	24	149	0	0	22		
WEIGHT KG			1.585		149		0			

GRAND TOAL: 1.734 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/02/2025	TO: VSP01 - TD5	AIRCRAFT: 619	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: LTUẤN - XTRƯỜNG	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	GASHUKHA V.I	VSP01	90	1	4	1	15	102	D-HANH	Russian
2	LÊ TRƯỜNG SA	VSP01	93	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
3	SABITOV A.A	VSP01						77	KH-THAC	Russian
4	LÊ MANH HUNG	VSP01	89	1	2			72	ANTOAN	Vietnamese
5	ĐỖ MINH LỢI	VSP01	91	1	4			71	PSV	Vietnamese
6	MAI HẢI LONG	TD5	18	1	2			73	D-HANH	Vietnamese
7	NGUYỄN NHƯ Y	TD5						75	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÌNH VĂN SỰ	TD5						82	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VĂN HIỀN	TD5	24	1	8			79	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	25	1	3			61	KHOAN	Vietnamese
11	TRỊNH ANH TRƯỜNG	TD5	22-23	2	10			70	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ XUÂN ANH	TD5	30	1	4			61	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ SĨ PHỤNG	TD5	21	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VIỆT PHƯƠNG	TD5	19-20	2	6			68	YTE	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD5	27-28	2	18			90	PVDWS	Vietnamese
16	CAO XUÂN VINH	TD5	29	1	15			80	PVDWS	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN TUÔNG	TD5	32	1	14			65	PVDWS	Vietnamese
18	DƯƠNG MẠNH QUYẾT	TD5	26	1	12			86	PVDWS	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HIỀN	TD5	31	1	9			67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	VSP01	5	392	4	14	1	15	2		
2	TD5	14	1.023	15	106	0	0	17		
TOTAL		19	1.415	19	120	1	15	19		
WEIGHT KG			1.415		120		15			

GRAND TOAL: 1.550 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/02/2025		TO: P2 - BK4			AIRCRAFT: 619			ETD: 12:10		
FLIGHT: 8		FROM: VT			CREW: MMINH - MẠNH			ETA: 14:00		
TRANG-3										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRƯƠNG TÂN LỢI	P2	38	1	14			80	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT LỘC	P2	29-30	2	13	2	37	58	XAYLAP	Vietnamese
3	HOÀNG THANH SON	P2	21-22	2	18			66	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH DUNG	P2	27-28	2	19			76	XAYLAP	Vietnamese
5	CHU TIẾN DUNG	P2	24-26	3	14			98	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN LONG	P2	41-42	2	5			56	T-TIN	Vietnamese
7	NGÔ MINH TUÂN	P2	34	1	5			65	T-TIN	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG HIỆU	P2	49	1	4			63	PSV	Vietnamese
9	BUI LONG HUNG	P2	46	1	4			69	PSV	Vietnamese
10	PHẠM THANH HUNG	P2	44	1	4			63	PSV	Vietnamese
11	BUI HỮU TRI	P2	45	1	4			60	PSV	Vietnamese
12	HOANG VĂN CÔNG	P2	47	1	4			56	PSV	Vietnamese
13	HOANG QUỐC LONG	P2	48	1	5			57	PSV	Vietnamese
14	TRẦN VĂN NGHĨA	P2	43	1	5			62	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU CƯỜNG	P2	35	1	9	1	17	47	KHI	Vietnamese
16	PHAN BA QUÝ	P2	33	1	10			63	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU TÙNG BẠCH	P2	37	1	14	2	29	62	KHI	Vietnamese
18	TRAN MINH DUOC	P2	39-40	2	11			59	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

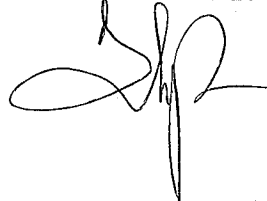
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P2	18	1.160	25	162	5	83	7		
2	BK4	0	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		18	1.160	25	162	5	83	13		
WEIGHT KG			1.160		162		83			

GRAND TOAL: 1.405 KGS

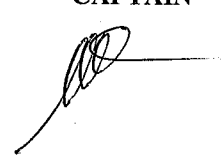
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/02/2025	TO: P10 - TD3	AIRCRAFT: 645	ETD: 09:55
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: ATUẤN - DU'ONG	ETA: 11:45
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	YAKIMIDI R.	P10	05	1	16			112	KH-THAC	Russian
2	TRAN VAN THANG	P10	02	1	4	2	23	74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN QUOC KHANH	P10	08	1	12			67	KH-THAC	Vietnamese
4	VU ĐANG HOANG	P10	14	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG MINH TAN	P10	06	1	7	1	13	79	YTE	Vietnamese
6	PHAM VAN HUONG	P10	12	1	6			79	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN THAO	P10						71	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG SY NGUYEN	P10	01	1	5			85	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM THANH DUNG	P10	11	1	5			89	KH-THAC	Vietnamese
10	LE THANH LIEM	P10	03	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC PHI	P10	04	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VU KIEN	P10	10	1	6			75	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM TIEN PHUONG	P10	13	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
14	VU PHUONG HUONG	P10	09	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN VINH TRUONG	TD3	70	1	11			64	DVL	Vietnamese
16	LUONG XUAN DUOC	TD3	71	1	3			67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P10	14	1.080	13	88	3	36	8		
2	TD3	2	131	2	14	0	0	8		
TOTAL		16	1.211	15	102	3	36	16		
WEIGHT KG			1.211		102		36			

GRAND TOAL: 1.349 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/02/2025	TO: TD5 - P10	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: MTIEN - VLINH	ETA: 14:20
HONG - 3			

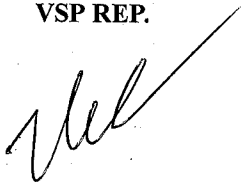
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN MINH HIEU	TD5	43	1	8	3	65	84	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	41	1	8			82	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC LE	TD5	33	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
4	ĐANG MINH TUAN	TD5	37	1	17			86	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN MINH TIEN	TD5	40	1	8			98	KHOAN	Vietnamese
6	VU ANH HIEU	TD5	38-39	2	11			58	SCHLUMBE	Vietnamese
7	LE TRUNG HIEU	TD5	36,42	2	11			77	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HIEN	TD5	35	1	7			76	DVL	Vietnamese
9	ĐO QUANG MINH	TD5	34	1	4			64	PSV	Vietnamese
10	ĐO TRUONG THINH	P10	18	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐO LEMH ĐAO	P10	21	1	6			80	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN NAM	P10	20	1	13			96	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN HUAN	P10	22	1	3	3	60	69	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN BAO TOAN	P10	17	1	5			75	KH-THAC	Vietnamese
15	HUYNH CONG VAN	P10	19	1	6			80	KH-THAC	Vietnamese
16	LUONG XUAN THAI	P10	23-24	2	11			72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	9	695	11	79	3	65	2		
2	P10	7	542	8	49	3	60	17		
TOTAL		16	1.237	19	128	6	125	19		
WEIGHT KG			1.237		128		125			

GRAND TOAL: 1.490 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



F: 1650 Kg